

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 32430 - CN QUANG TRUNG - PGD DAI THANH



SAO KÊ CHI TIẾT GIAO DỊCH TRANSACTIONS STATEMENT

Từ ngày 01-01-2020 Đến ngày: 13-07-2020
 From date 01-01-2020 to date 13-07-2020

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer: BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU
 Vietinbank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch Tài khoản số: 107868129991 của quý khách hàng như sau:
 We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency: VND

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
Số dư đầu kỳ/Beginning Balance					112,638,942		
1	01/01/2020 23:08:51	Alert fee for 107868129991, 01/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		112,620,942		
2	01/01/2020 23:08:51	VAT	1,800		112,619,142		
3	07/01/2020 09:07:50	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + HD 0009184	41,020,000		71,599,142	CT TNHH TM MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 0531000298496	324A2010A 0GPZ7RX
4	07/01/2020 09:07:50	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + HD 0009184	22,000		71,577,142	CT TNHH TM MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 0531000298496	324A2010A 0GPZ7RX
5	16/01/2020 22:50:27	Alert fee for 107868129991, 01/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		71,568,142		
6	16/01/2020 22:50:27	VAT	900		71,567,242		
7	31/01/2020 01:47:29	Tra lại tại khoản DDA		13,732	71,580,974		
8	01/02/2020 23:00:59	Alert fee for 107868129991, 02/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		71,562,974		
9	01/02/2020 23:00:59	VAT	1,800		71,561,174		
10	16/02/2020 22:52:30	Alert fee for 107868129991, 02/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		71,552,174		
11	16/02/2020 22:52:30	VAT	900		71,551,274		
12	29/02/2020 02:06:07	Tra lại tại khoản DDA		11,371	71,562,645		
13	01/03/2020 23:03:19	Alert fee for 107868129991, 03/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		71,544,645		
14	01/03/2020 23:03:19	VAT	1,800		71,542,845		
15	02/03/2020 09:49:40	TT SO		3,983,572,055	4,055,114,900	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 216000125673	1CWTS-7FXfUfh8S

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
16	02/03/2020 09:58:54	THUC HIEN HDTG 324/2020/38322 SO TIEN 4TY KH 12 TH LS 6.9	4,000,000,000		55,114,900	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 219000175208	
17	17/03/2020 02:07:46	Alert fee for 107868129991, 03/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		55,105,900		
18	17/03/2020 02:07:46	VAT	900		55,105,000		
19	31/03/2020 01:43:48	Tra lai tai khoan DDA		9,541	55,114,541		
20	01/04/2020 22:43:23	Alert fee for 107868129991, 04/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		55,096,541		
21	01/04/2020 22:43:23	VAT	1,800		55,094,741		
22	08/04/2020 10:26:43	TT SO		106,417,534	161,512,275	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 218000131637	1L35K- 7GRzN11r
23	08/04/2020 10:30:05	TT BAO TRI CAMERA Q1. 2020	9,267,500		152,244,775	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH – A/C: 3100201023231	324A2040B RLKG8T8
24	08/04/2020 10:30:05	TT BAO TRI CAMERA Q1. 2020	22,000		152,222,775	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH – A/C: 3100201023231	324A2040B RLKG8T8
25	16/04/2020 22:38:39	Alert fee for 107868129991, 04/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		152,213,775		
26	16/04/2020 22:38:39	VAT	900		152,212,875		
27	24/04/2020 09:53:04	MAN HINH VA CAMERA AN NINH + PHU TUNG	31,891,200		120,321,675	LE THI THOA – A/C: 3100201023231	324A20414 100ZP8P
28	24/04/2020 09:53:04	MAN HINH VA CAMERA AN NINH + PHU TUNG	19,800		120,301,875	LE THI THOA – A/C: 3100201023231	324A20414 100ZP8P
29	24/04/2020 17:44:49	HOAN TRA LCC SO 324A20414100ZP8P NGAY 24.4.2020 DO SAI TEN DVH		31,891,200	152,193,075	AGRIBANK TU LIEM – A/C: .	324B20414 CL9JL7F
30	27/04/2020 15:43:57	TT THIET BI CAMERA + PHU TUNG HD 0000378	26,391,200		125,801,875	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH – A/C: 3100201023231	324A20419 CF060M7
31	27/04/2020 15:43:57	TT THIET BI CAMERA + PHU TUNG HD 0000378	19,800		125,782,075	CT TNHH TM VA DV TH KHANH BINH – A/C: 3100201023231	324A20419 CF060M7
32	27/04/2020 15:47:45	NGUYEN KHAC DIEN RT 001071005810	5,500,000		120,282,075	TIEN MAT- VANG TIEN TE TAI DON VI – A/C: 101110100	
33	30/04/2020 02:13:44	Tra lai tai khoan DDA		20,239	120,302,314		
34	01/05/2020 22:51:02	Alert fee for 107868129991, 05/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		120,284,314		
35	01/05/2020 22:51:02	VAT	1,800		120,282,514		
36	11/05/2020 10:51:24	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + SO LBT 216A19HN1 + HD SO 0001178	41,020,000		79,262,514	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C:	324A2050G Q35W6K7

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
						246816	
37	11/05/2020 10:51:24	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU + SO LBT 216A19HN1 + HD SO 0001178	19,800		79,242,714	CONG TY TNHH THANG MAY MITSUBISHI VIET NAM – A/C: 246816	324A2050G Q35W6K7
38	16/05/2020 22:41:52	Alert fee for 107868129991, 05/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		79,233,714		
39	16/05/2020 22:41:52	VAT	900		79,232,814		
40	25/05/2020 13:24:06	TT SO		532,087,671	611,320,485	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 214000136881	OkYk- 7Hbfx7HHM
41	25/05/2020 13:48:33	THUC HIEN HDTG CKH 324/2020/48085 500TR KH 12TH KTDH	500,000,000		111,320,485	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 211000184888	
42	31/05/2020 02:53:13	Tra lai tai khoan DDA		16,988	111,337,473		
43	01/06/2020 23:09:25	Alert fee for 107868129991, 06/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		111,319,473		
44	01/06/2020 23:09:25	VAT	1,800		111,317,673		
45	16/06/2020 22:48:03	Alert fee for 107868129991, 06/2020, ID/DDM: 86/4, Address: 0969745538	9,000		111,308,673		
46	16/06/2020 22:48:03	VAT	900		111,307,773		
47	29/06/2020 14:38:04	TT STK		3,618,196,164	3,729,503,937	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 212000140940	1dCGM- 7ISzD04ff
48	29/06/2020 14:49:26	HDTG SO 324/2020/51963 KY HAN 12 THANG- KHONG TAI DAO HAN	3,600,000,000		129,503,937	BQT TOA NHA SDU 143 TRAN PHU – A/C: 212000188992	
49	30/06/2020 02:00:21	Tra lai tai khoan DDA		18,398	129,522,335		
50	01/07/2020 22:49:59	Alert fee for 107868129991, 07/2020, ID/DDM: 89/4, Address: 0969745538	18,000		129,504,335		
51	01/07/2020 22:49:59	VAT	1,800		129,502,535		
Số dư cuối kỳ <i>Ending balance</i>					129,502,535		
Doanh số phát sinh kỳ báo cáo <i>Total of reported period</i>			8,255,391,300	8,272,254,893			
Doanh số phát sinh năm <i>Year to date</i>			8,255,391,300	8,272,254,893			

Người lập bảng Maker

Kiểm soát Checker